

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 120/2024/HS-PT

Ngày: 05 – 7 – 2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sâm

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Võ Thanh P về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Thanh P và bị hại bà Lê Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Võ Thanh P**, sinh ngày 21/3/1986, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn N1 và bà Trần Thị D. Bị cáo có vợ là Thái Thị Trà G và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến ngày 19/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thành H – Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ: Số A Đ, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí

Minh (có mặt)

Bị hại: Bà Lê Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Hoàng Minh C – Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

- Ông Võ Văn N1, sinh năm 1964; Địa chỉ: E, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Phạm Đông Q, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

- Cháu Lê Quốc T1, sinh năm 2010; Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/7/2022, bà Lê Thị N đến rẫy của gia đình tại thôn I, xã E, huyện K thì nghe tiếng máy phát cỏ trong khu vực rẫy nên đi kiểm tra thì thấy Võ Thanh P và Phạm Đông Q đang phát cỏ tại đoạn đường đang tranh chấp giữa gia đình bà N và gia đình của P (vụ việc đang đợi kết quả giải quyết của Tòa án). Thấy vậy, bà N lấy điện thoại quay lại và gọi điện thoại cho ông Lê Văn T là chồng của bà N nhưng con trai của bà N là Lê Quốc T1 nghe máy. Lúc này bà N nói với P và Q “Không được phát cỏ nữa, đây là rẫy của gia đình tôi mắc mớ gì mà mấy người qua đây phát cỏ”, nghe bà N nói vậy thì Q cầm máy phát cỏ đi xuống phía dưới cách khoảng 06m tiếp tục phát cỏ, còn P lúc này vẫn đứng lại phát cỏ nên bà N tiến lại gần, đứng phía sau Phong cách khoảng 1,5m rồi gần giọng nói “Không được phát nữa, tao nói không được phát nữa nghe không”. Bà N nói liên tục thì P quay người và quay máy phát cỏ lười bằng cước ra phía sau, phát trúng vào đầu gối bên phải của bà N, rồi P tiếp tục đưa phần lười của máy

phát cò lên cao quất trúng vào mu bàn tay trái và phần ngực bên trái của bà N gây thương tích. Vì quá bất ngờ nên bà N không kịp tránh, sau khi bị P quất trúng thì bà N chỉ la lên rồi ngồi xuống đất. Khoảng 05 phút sau, ông T và cháu T1 xuống đến nơi thấy bà N bị thương tích nên ông T đi xuống chỗ Q và P đang phát cò, còn bà N lúc này đưa điện thoại cho cháu T1 để quay lại, sau khi biết bà N bị P dùng máy phát cò quất trúng gây thương tích thì ông T có cầm cây cà phê và chùm rễ cây cà phê để phòng thủ, còn bà N cầm một khúc cây rồi đi theo ông T, ông T có xô xát với P nhưng không ai bị thương tích gì. Sau đó, bà N được đưa đi bệnh viện để chữa trị và trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 771/TgT-TTPY, ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai vết thương để lại sẹo chéo vùng gối phải theo thứ tự từ trên xuống dưới:
 - + Vết thứ nhất để lại sẹo, kích thước (2,5 x 0,1)cm, bờ đều phẳng gọn.
 - + Vết thứ hai để lại sẹo mờ, kích thước (6 x 0,2)cm.
- Hai vết thương để lại sẹo vùng mu bàn tay treo thứ tự từ trên xuống dưới, lần lượt:
 - + Sẹo thứ nhất, kích thước (5 x 0,1)cm, bờ đều, phẳng gọn.
 - + Sẹo thứ hai, kích thước (1 x 0,1)cm, bờ đều, phẳng gọn.
- Vết thương để sẹo chéo cổ tay trái, kích thước (1,5 x 0,2)cm, bờ đều, phẳng gọn.
- Vết xước vùng ngực trái để lại sẹo ngang vị trí $\frac{1}{4}$ trên vùng vú trái, kích thước (6 x 0,5)cm, bờ đều, phẳng gọn.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị N là: **8%** (tám phần trăm).
Vật tác động: Vật tày, cứng có cạnh.

3. Vật tác động: Vật tày.

4. Cơ chế hình thành thương tích:

Hai vết thương để lại sẹo chéo vùng gối phải; hai vết thương để lại sẹo vùng mu bàn tay trái; vết thương để sẹo chéo cổ tay trái; vết xước vùng ngực trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng trước ra sau.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 05/VGTT, ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định: Máy phát cỏ nhãn hiệu Shindaiwa, màu sơn đỏ xanh. Tổng chiều dài của máy phát cỏ 1,72 mét, chiều dài từ phần nối giữa cần và máy đến tâm của ổ gắn dây cước 1,45 mét. Ổ gắn dây cước bằng kim loại, dạng hình tròn, đường kính 11centimet. Ổ gắn dây cước có quấn dây cước thành hai đầu, một đầu dây cước có chiều dài cách mép của ổ gắn dây cước là 18,5 centimet, đầu dây cước còn lại có chiều dài cách mép của ổ gắn dây cước là 24,5 centimet mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K gửi đến trung tâm pháp y Đắk Lắk để giám định là vật tày và vật tày có cạnh, cứng có khả năng gây ra đặc điểm thương tích như: Hai vết thương để lại sẹo chéo vùng gối phải; hai vết thương để lại sẹo vùng mu bàn tay trái; vết thương để sẹo chéo cổ tay trái; vết xước vùng ngực trái của bà Lê Thị N.

Tại Kết luận giám định số: 765/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

1. Tập tin video (ký hiệu: A1): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.
2. Tập tin video (ký hiệu: A2): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.
3. Tập tin video (ký hiệu: A3): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.
4. Tập tin video (ký hiệu: A1): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

* Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số: 1522/KL-KTHS ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

1. Kết quả chính:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định và các kết quả cận lâm sàng, xác định bà Lê Thị N bị xây sát da nhiều vùng trên cơ thể, trong đó:

- Các vết xây sát da tại vùng ngực trái và mặt trước gối phải có đặc điểm rộng và đậm ở đầu bên trái, hẹp và mờ dần về đầu bên phải.
- Các vết xây sát da tại cẳng tay phải và mu bàn tay trái có đặc điểm rộng và đậm ở đầu dưới, hẹp và mờ dần ở đầu trên (theo tư thế giải phẫu).
- Vết xây sát da mặt sau cổ tay trái và mu đốt I ngón II bàn tay trái là không gọn, không có đủ các yếu tố để xác định chiều hướng.

2. Cơ chế hình thành thương tích:

- Các tổn thương của bà Lê Thị N do vật tày gây nên. Trong đó:
 - + Các vết sây sát da tại vùng ngực trái có hướng từ trái sang phải.
 - + Các vết sây sát da tại gối phải có hướng từ trái sang phải, chéch từ trên xuống dưới.
 - Các vết sây sát da tại bàn tay trái có hướng từ dưới lên trên (theo tư thế giải phẫu).
 - Không đủ cơ sở để xác định chiều hướng của lực tác động gây ra vết sây sát da mặt sau cổ tay trái và mu đốt I ngón II bàn tay trái.

Bản Kết luận giám định số 230/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ đối với thiết bị lưu trữ dữ liệu (ổ cứng HDD) thể hiện:

- Không xác định được dữ liệu lưu trữ ngày 24/7/2022.
- Không tìm thấy dữ liệu trong ngày 24/7/2022.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ:

- 01 (một) máy phát cỏ nhãn hiệu Shindaiwa; màu: đỏ xanh; tổng chiều dài 1,72m; chiều dài từ phần nối giữa cần và máy đến tâm của ổ quay là 1,45 mét; ổ quay bằng kim loại, dạng hình tròn, đường kính 11cm; ổ quay được quấn dây cước thành hai đầu. Một đầu dây cước có chiều dài cách mép của ổ gắn dây cước là 18,5cm, đầu dây cước còn lại có chiều dài cách mép của ổ gắn dây cước là 24,5cm. Đây là máy phát cỏ bị cáo Võ Thanh P dùng gây thương tích cho bà Lê Thị N.

- 01 (một) cây củ cà phê không rõ hình dạng, có chiều dài 0,52m, chiều rộng hai đầu lần lượt là 0,03m và 0,04m. Đây là cành củ mà ông T sử dụng để xô xát với bị can Võ Thanh P.

- 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (USB) màu trắng, nhãn hiệu: TOSHIBA, dung lượng: 4GB. Đây là thiết bị lưu trữ dữ liệu hình ảnh, video một phần diễn biến sự việc xảy ra ngày 24/7/2022 được ghi lại bằng điện thoại của bà N.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max 256GB, màu xanh, Imei1: 356725111286771, Imei2: 356725111110641, lưu trữ 04 (bốn) tập tin video có đặc điểm:

+ 01 (một) tập tin video kích thước 16MB; dài 16 giây; tên: IMG_8519. 15:17 Chủ Nhật, ngày 24 tháng 7, 2022.

+ 01 (một) tập tin video kích thước 50,7MB; dài 42 giây; tên: IMG_8531.
15:22 Chủ Nhật, ngày 24 tháng 7, 2022.

+ 01 (một) tập tin video kích thước 42,4MB; dài 33 giây, tên: IMG_8532.
15:26 Chủ Nhật, ngày 24 tháng 7, 2022.

+ 01 (một) tập tin video kích thước 71,5MB; dài 57 giây, tên: IMG_8533.
15:29 Chủ Nhật, ngày 24 tháng 7, 2022.

Đây là điện thoại của bà Lê Thị N lưu trữ dữ liệu hình ảnh và video ghi nhận lại sự việc xảy ra ngày 24/7/2022.

- 01 (một) quần dài, vải thun, màu đen, hai bên hông có sọc màu đỏ; ống quần bên phải có một vết rách vải ngang ống quần, dài 7,5cm và cách gấu quần là 39,5cm. Đây là quần dài của bà N mặc vào ngày 24/7/2022.

- 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử của camera (ổ cứng HDD) nhãn hiệu Dahua, màu trắng. Đây là ổ cứng lưu trữ dữ liệu camera của gia đình bà Lê Thị N được lắp đặt ở rẫy.

Đối với 01 (một) chùm rẽ cây ông Lê Văn T sử dụng xô sát với Võ Thanh P và 01 khúc cây của bà Lê Thị N cầm. Sau đó, ông T và bà N đã vứt lại khu vực gần hiện trường, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Còn đối với 01 (một) áo khoác ngoài màu tím nhạt, dài tay và 01 (một) áo thun, ngắn tay, sọc trắng – đen, đây là áo của bà N mặc vào ngày 24/7/2022, sau khi xảy ra sự việc bà N đã vứt bỏ nên Cơ quan Điều tra CSĐT Công an huyện K không thu giữ được.

Về xử lý vật chứng: Ngày 10/7/2023 và ngày 15/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max 256GB, màu xanh, Imei1: 356725111286771, Imei2: 356725111110641 và 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử của camera (ổ cứng HDD) nhãn hiệu Dahua, màu trắng cho bà Lê Thị N là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Lê Thị N yêu cầu bị cáo Võ Thanh P phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác tổng cộng là 64.706.000 đồng. Bị cáo P chưa bồi thường cho bị hại khoản tiền nào.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thanh P** 09 tháng tù. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến ngày 19/3/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Lê Thị N tổng số tiền 16.226.256 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/4/2024, bị cáo Võ Thanh P kháng cáo kêu oan và ngày 19/4/2024, bị hại bà Lê Thị N kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thanh P và bị hại Lê Thị N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và xác định: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Thanh P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; mức hình phạt 09 tháng tù là thoả đáng. Về mức bồi thường thiệt hại là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh P và bị hại Lê Thị N, giữ nguyên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt cũng như trách nhiệm dân sự, đồng thời giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, lời khai của bị hại Lê Thị N và kết luận giám định pháp y về thương tích còn nhiều mâu thuẫn. Cụ thể, lời khai của bà N không phù hợp với cơ chế hình thành vết thương. Đồng thời, bị cáo Võ Thanh P có dùng máy cắt cỏ nhưng không gây thương tích như kết quả giám định pháp y đã mô tả. Ngoài ra, còn những vấn đề khác chưa được điều tra làm rõ, do vậy Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Võ Thanh P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án hình sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Luật sư Hoàng Minh C trình bày: Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay là không đúng với thực tế xảy ra, còn lời khai của bị hại từ quá trình điều tra đến phiên toà hôm nay là thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Về mức hình phạt 09 tháng tù là còn nhẹ, mức bồi thường còn thấp so với thiệt hại thực tế xảy ra nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị hại Lê Thị N.

Bị cáo Võ Thanh P đồng ý với quan điểm tranh luận của Luật sư, đồng thời bị cáo còn cho rằng bị cáo bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” là oan.

Bị hại bà Lê Thị N nhất trí với ý kiến trình bày của Luật sư Hoàng Minh C và không bổ sung gì thêm.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị cáo, bị hại và các Luật sư đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo Võ Thanh P không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào lời khai của bị hại bà Lê Thị N trong quá trình điều tra vụ án và tại các phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm đều khẳng định thương tích 8% của bà N bởi các vết thương tại đầu gối bên phải, mu bàn tay trái và phần ngực bên trái là do bị cáo Võ Thanh P dùng máy phát cỏ gây ra. Lời khai người làm chứng anh Phạm Đông Q cũng xác định có thấy bị cáo P dùng máy phát cỏ đang hoạt động nên có khả năng đập vào người bà N, Phong cầm máy phát cỏ rướn người về phía trước, giờ tay hướng lưỡi cưa của máy về phía ngực của bà N nhưng không biết có bị thương tích gì không. Đồng thời, trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo P khai có dùng máy phát cỏ đang hoạt động hướng về phía bà N ở độ cao từ 1-1,5m và ngang đầu gối bà N (độ cao 50-60cm) nhưng trúng hay không thì không biết (BL 215-218).

Ngoài ra, căn cứ vào kết quả thực nghiệm điều tra; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 771/TgT-TTPY, ngày 31/8/2022, Kết luận giám định vật gây thương tích số 05/VGTT, ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ (BL số 134, 135); Kết luận giám định pháp y thương tích số: 1522/KL-KTHS ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (BL số 143, 144); Kết luận giám định số: 765/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ (BL số 138) thể hiện máy cắt cỏ gắn lưỡi cưa bằng cưa do bị

cáo P sử dụng là vật tày và vật tày có cạnh, có khả năng gây ra thương tích phù hợp với vị trí và cơ chế hình thành vết thương trên người bà N, có tổng tỷ lệ thương tật là 8%.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ sức khỏe của người khác nên vào ngày 24/7/2022, tại thôn I, xã E, huyện K, bị cáo Võ Thanh P đã có hành vi sử dụng máy phát cỏ gắn lưỡi cưa bằng cước, phát trúng vào đầu gối bên phải, mu bàn tay trái, phần ngực bên trái và gây ra thương tích 8% cho bị hại bà Lê Thị N.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Thanh P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và không oan sai. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo và quan điểm của Luật sư bào chữa là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị hại bà Lê Thị N, thấy rằng:

Về mức hình phạt 09 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo P là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân của bị cáo. Đồng thời, nguyên nhân xảy ra vụ việc cũng xuất phát từ việc tranh chấp đất đai và các mâu thuẫn khác giữa các bên, mặc dù tranh chấp chưa được giải quyết nhưng ngày 27/12/2021, con trai bị hại lại có hành vi dùng dao chém bị cáo, gây nên thương tích là 6%. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây bức xúc cho bị cáo P để dẫn đến hành vi phạm tội.

Về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại là 64.676.000 đồng, xét thấy: Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để xem xét buộc bị cáo P bồi thường cho bị hại Lê Thị N tổng cộng 16.226.256 đồng là có căn cứ pháp luật, phù hợp với các hoá đơn chứng từ mà bị hại cung cấp cũng như thiệt hại thực tế xảy ra. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại Lê Thị N.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Thanh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 811.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Thanh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, bị hại bà Lê Thị N được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh P;
- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Lê Thị N;
- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Thanh P** 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến ngày 19/3/2024.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Thanh P phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Lê Thị N tổng số tiền 16.226.256 đồng (Mười sáu triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng).

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Thanh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 811.000 đồng (tám trăm mười một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4.2] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Võ Thanh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại bà Lê Thị N được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Y Phi Kbuôr